

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG HƯỚNG

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2025

TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS ĐỒNG LÂM 2

Đồng Lâm, tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương hướng Chiến lược phát triển giáo dục
của trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Đồng Lâm 2,
giai đoạn 2020-2025.**

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “V/v ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học”;

Căn cứ quyết định 367/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long;

Theo đề nghị của trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Đồng Lâm 2 về việc đề nghị phê duyệt Phương hướng Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Đồng Lâm 2, thành phố Hạ Long.

(có chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 kèm theo).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Đồng Lâm 2, phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo nội dung của Phương hướng chiến lược phát triển giáo dục đến các tổ chức, đoàn thể; cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; thường xuyên giám sát, nắm bắt, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình; hằng năm tổ chức đánh giá, rà soát, kiểm tra để điều chỉnh Phương hướng chiến lược phát triển cho phù hợp với chỉ đạo của ngành và tình hình thực tiễn tại địa phương.

Điều 3. Các ông (bà) Hiệu trưởng, cán bộ, giáo viên, nhân viên; các tổ chức, đoàn thể thuộc trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Đồng Lâm 2, căn cứ Quyết định thi hành. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



[Chữ ký]
Vì Bích Hạnh

Số: 17/PHCL-TrPTDTBTTH&THCS

Đồng Lâm, ngày 18 tháng 12 năm 2020

PHƯƠNG HƯỚNG

Chiến lược phát triển nhà trường PTDTBT TH&THCS Đồng lâm 2 giai đoạn 2020 - 2025

I CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG:

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam.
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;
- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;
- Văn bản số 03/2017/VBHN- BGDDT, ngày 23/6/2017 quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.
- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.
- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử GV làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiền phong HCM trong các cơ sở GDPT công lập;
- Thông tư 29/2017/TT-BGDĐT Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.
- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS;

- Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành CTGDPT tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục về ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025;

Nghị quyết đảng bộ Thành Phố Hạ Long lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025;

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đồng Lâm, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và của trường PTDTBT TH&THCS Đồng Lâm 2 tại thời điểm xây dựng chiến lược,

Trường PTDTBT TH&THCS Đồng Lâm 2 xây dựng chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 – 2025 như sau:

II. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG:

1. Khái quát chung:

- Địa điểm trụ sở chính: Thôn Cài – xã Đồng Lâm – TP Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh.

- Các điểm trường lẻ:

+ Điểm trường Đèo Đọc: Thôn Đèo Đọc.

- Quá trình thành lập: Trường PTDTBT H&THCS Đồng Lâm 2, được thành lập theo Quyết định số 4081/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 12 năm 2016 của UBND huyện Hoành Bồ, với 3 cơ sở Cài (Trung tâm), Đèo Đọc, Khe Lèn.

- Những đặc điểm chính của đơn vị: Hiện nay tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có 24 đồng chí. Bộ máy tổ chức của nhà trường có 01 Chi bộ đảng với 17 đảng viên; 01 Công đoàn cơ sở với 24 đoàn viên; Tổng số học sinh 212 em, được chia thành 10 lớp. Trình độ cán bộ giáo viên, nhân viên đạt trên chuẩn đạt 4%, chuẩn đạt 68%, chưa chuẩn đạt 32% (đang tham gia học tập). Năng lực chuyên môn qua đánh giá xếp loại cuối năm: Xếp loại xuất sắc có 4/24 đ/c =

10,7%. Loại khá có 20/24 đ/c = 83,3%. Không có loại Trung bình, yếu và loại kém.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, của cấp ủy, chính quyền xã, Hội cha mẹ học sinh, các đoàn thể địa phương hỗ trợ chăm lo xây dựng về đội ngũ, về cơ sở vật chất (Phòng học, thư viện, thiết bị, phòng ở, phòng ăn, bếp ăn cho học sinh bán trú tuần), hiện tại thực hiện đề án 25 của tỉnh Quảng Ninh đến nay nhà trường đã dồn ghép các em học sinh ở Thôn Khe Lèn ra học cơ sở Cài, Đèo Độc còn 1 lớp 1 và dự kiến năm học 2021 – 2022 nhà trường sẽ dồn ghép học sinh vào Cài. Bên cạnh những thuận lợi, nhà trường còn gặp một số khó khăn như: Trường nằm cách xa trung tâm thành phố nên việc học tập kinh nghiệm còn nhiều hạn chế; một bộ phận phụ huynh, nhân dân trên địa bàn nhận thức về công tác giáo dục còn hạn chế, chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình.

2. Thực trạng (tại thời điểm xây dựng chiến lược):

2.1. Đội ngũ:

2.1.1. Cấp Tiểu học:

TT	Số lượng người làm việc giao và có mặt								
	Tổng cộng	Biên chế				HD	Hợp đồng		
		Tổng số	CB QL	GV	NV	68	Tổng số	GV	NV
1.	Số lượng người làm việc được giao năm 2020								
	13	13	1	12					
2.	Số lượng người làm việc hiện có								
	12	12	1	11					
*	Thiếu	0					0		

2.1.2. Cấp THCS:

TT	Số lượng người làm việc giao và có mặt									
	Tổng cộng	Biên chế					HD	Hợp đồng		
		Tổng số	CB QL	TPT	GV	NV	68	Tổng số	GV	NV
1.	Số lượng người làm việc được giao năm 2020									
	12	12	2	1	7	2				
2.	Số lượng người làm việc hiện có: 09 GV (trong đó có 01 cán bộ biệt phái)									
	12	12	2	1	7	2				
*	Thiếu				1			0		

2.2 Cơ sở vật chất:

- Trường PTDTBT TH&THCS Đồng Lâm 2, có 01 điểm trường Trung tâm và 12 điểm trường lẻ với tổng diện tích 12.871,9m².

* Khu Trung tâm (Cài) bao gồm: 4.807,7m²

Gồm các khối phòng như sau:

- + Nhà hiệu bộ: 03 phòng, diện tích 60m²
- + Phòng hội đồng : 01 phòng, diện tích 68m²
- + Phòng Đoàn đội: 01 phòng, diện tích 19m²
- + Phòng Y tế: 01 phòng, diện tích 17m²
- + Kế toán: 01 phòng, diện tích 19m²
- + Phòng học kiên cố hiện có: 10 phòng, diện tích 520m²
- + Phòng ở bán trú học sinh: 06 phòng, diện tích 201m²
- + Bếp ăn bán trú 1 phòng, diện tích 35m²
- + Phòng Bảo vệ: 01 phòng, diện tích 12,25 m²
- + Phòng quản sinh nội trú, diện tích 9m²
- + Phòng vệ sinh tập thể nội trú, diện tích 52m²
- + Phòng thư viện + sinh hoạt, diện tích 48 m²
- + Nhà bếp ăn học sinh nội trú, diện tích 57m²

Ngoài ra còn có:

- + Sân trường: diện tích 1.800m²
- + Sân bóng: diện tích 486m²
- + Khu trồng cây xanh (ở sau nhà hiệu bộ): diện tích 1.800m²
- + Nhà ở, giường nằm, nhà tắm;
- + Nhà bếp, phòng ăn, công trình nước sạch cùng các trang thiết bị kèm theo;
- + Các dụng cụ thể dục thể thao, nhạc cụ, báo chí, văn hóa phẩm ... phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao cho học sinh bán trú.

• Cơ sở Khe Lèn gồm: Đã thực hiện dồn ghép điểm trường ra Cài.

+ Phòng học: 02 phòng, diện tích 50m²

+ Sân chơi: diện tích 65m²

• Cơ sở Đèo đọc gồm:

+ Phòng học: 05 phòng, diện tích 110m²

+ Sân chơi: diện tích 105m²

Cơ sở vật chất hiện tại cơ bản đáp ứng các yêu cầu về thực hiện các nhiệm vụ của trường, đã hình thành các khối công trình, khu vực theo các chức năng, cảnh quan tương đối sạch, đẹp, đảm bảo môi trường sư phạm. Phòng học cơ sở Cài đã đầy đủ (9 phòng/9 lớp) với đầy đủ bàn, ghế học sinh, bảng, thiết bị dạy học

máy chiếu...), cơ sở Khe Lèn các lớp học đã dồn ghép về Cài năm học trước, cơ sở Đèo Đọc năm học 2021 – 2022 sẽ dồn hết về Cài. Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lý (máy tính, máy phô tô, hệ thống mạng internet) và hệ thống máy chiếu phục vụ việc dạy học được khai thác, sử dụng có hiệu quả. Phòng làm việc của cán bộ quản lý, công đoàn, đoàn đội, kế toán, Thiết bị-Thư viện được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như máy vi tính, máy in, các máy tính đều được kết nối internet đảm bảo đường truyền đủ mạnh để khai thác sử dụng. Thiết bị phục vụ cho giảng dạy còn thiếu và đã hỏng (vì chưa được bổ sung, nhà trường đã đề nghị cấp trên).

2.3 Học sinh:

* Cấp Tiểu học:

TT	Điểm trường	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Tổng số	
		Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
1	Cài	1	22	1	31	5	130	1	30	1	25	5	130
2	Đèo Đọc	1	7									1	7
	Tổng	2	29	1	31	1	22	1	30	1	25	6	137

* Cấp THCS:

TT	Điểm trường	Tổng số		Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Ghi chú
		Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	
1	Trung tâm	4	76	1	15	1	21	1	20	1	20	

3. Điểm mạnh:

- Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

- Đội ngũ giáo viên là một tập thể đoàn kết, luôn nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn đội ngũ có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm khá, tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường đã được đầu tư, nâng cấp, sửa chữa đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Hàng năm, 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Các tổ chức đoàn thể trong trường đều vững mạnh về tổ chức, hoạt động đúng

chức năng, nhiệm vụ. Công tác quản lý giáo dục có nhiều chuyển biến, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành đã được chú trọng, việc tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, thực hiện chương trình, sách giáo khoa phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh và điều kiện địa phương.

- Chất lượng giáo dục đại trà được nâng lên theo từng năm học. Tỷ lệ học sinh khá và giỏi năm sau cao hơn năm trước. Chất lượng học sinh mũi nhọn có những chuyển biến tích cực, đã có học sinh đạt giải trong các kì thi do huyện, tỉnh tổ chức. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%, học sinh sau tốt nghiệp vào học tại trường trung học phổ thông Hoàn Bồ, trường nội trú tỉnh, trung tâm bồi dưỡng thường xuyên, trường Việt Bắc.

4. Điểm yếu:

- Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu: Chưa bồi dưỡng được nhiều lực lượng giáo viên có tay nghề cao để đáp ứng với yêu cầu thực tế của nhà trường,

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Một số ít giáo viên cao tuổi tiếp cận và UD CNTT còn hạn chế; chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay, số lượng giáo viên mũi nhọn còn mỏng.

- Chất lượng học sinh: Một bộ phận HS còn ảnh hưởng phong tục, tập quán vùng miền, chưa chăm học, phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến các em khi học tập ở nhà.

- Cơ sở vật chất: Chưa có nhà tập đa năng và sân giáo dục thể chất, chưa có phòng tin học, phòng học thông minh.

5. Thời cơ:

- Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, chính sách mới tạo cơ hội cho sự phát triển đối với Giáo dục như Luật giáo dục 2019; Nghị Quyết 19/NQ-TU năm 2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 – 2025; Nghị quyết 35/NQ-CP năm của Chính Phủ 2019 về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

- Trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, chính quyền địa phương, đặc biệt là của UBND thành phố và Phòng GD&ĐT Hạ Long.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh học sinh ngày càng cao nên phụ huynh học sinh đã quan tâm đến việc học tập của con em và tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho con em mình được học tập.

- Cơ sở vật chất ngày càng được củng cố, trang cấp thêm những thiết bị thiết yếu đáp ứng yêu cầu cho công tác dạy và học.

- 41,5% học sinh ăn ở bán trú tuần tại trường nên thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập và rèn luyện.

6. Thách thức:

- Từ năm học 2020-2021: Thực hiện song song 2 chương trình giáo dục gồm: Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 đối với khối lớp 1, chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đang thực hiện hiện đối với các khối lớp còn lại. Gần với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới là việc thay đổi cơ cấu bộ môn học nên trực tiếp thay đổi cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị cả về số lượng và chất lượng; đồng thời các yêu cầu về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng việc triển khai chương trình giáo dục mới; việc tổ chức học 2 buổi/ ngày; công tác quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Tình hình phát triển kinh tế xã hội ở địa phương đã có những phát triển vượt bậc tuy nhiên chưa bền vững, tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn; trình độ dân trí tại địa phương được nâng cao, mức độ quan tâm tới việc giáo dục và dạy học của phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn có nhiều đổi thay tích cực tuy nhiên chưa đồng bộ.

- Hơn 98% học sinh nhà trường là người dân tộc thiểu số (chủ yếu là dân tộc Dao), khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của một bộ phận học sinh chưa cao.

- Ngoài công tác giảng dạy trên lớp, nhà trường còn tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng các em học sinh ở bán trú tuần, bán trú ngày tại trường.

- Xã Đồng Lâm thực hiện về đích Nông thôn mới trong năm 2021, trường PTDTBT TH&THCS Đồng Lâm 2 phấn đấu xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021 - 2026.

7. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Từng bước rà soát, hoàn thành các tiêu chí để xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2021, tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2026.

- Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về thực hiện kế hoạch giáo dục hằng năm theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT thành phố;

- Tiếp tục xây dựng kỷ cương, nề nếp nhà trường, thực hiện theo hướng "Quản lý tốt – Dạy tốt – Học tốt".

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ưu tiên xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, CBQL có chất lượng cao, có ý thức và năng lực chuyên môn phục vụ dạy học, giáo dục, quản lý nhà trường.

- Phân công giáo viên tập huấn, tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng kịp thời yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng kịp thời yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới;

- Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. Phát huy tối đa năng lực, phẩm chất của từng học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

- Xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu dạy học cho học sinh học 2 buổi/ngày và học sinh bán trú tuần.

- Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học;

- Xây dựng các quan hệ giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội, tạo môi trường quan hệ chặt chẽ, phối hợp hành động đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

- Tập trung các giải pháp giữ vững số lượng học sinh trong nhà trường, bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng chất lượng học tập của học sinh yếu kém; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực, tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý phù hợp, thiết thực theo hướng tiếp cận công nghệ mới để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng văn hoá Nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây mới các công trình, phòng học, tăng cường trang thiết bị dạy học.

III. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TÂM NHÌN:

1. Sứ mệnh:

"Tạo dựng được môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi học sinh tự rèn luyện, phát triển tài năng và tư duy sáng tạo, có chất lượng giáo dục cao".

2. Giá trị cốt lõi:

- Tình đoàn kết; Tính trung thực; Tính sáng tạo; Tính thần trách nhiệm;

Tình nhân ái

- Sự hợp tác; Khát vọng vươn lên, biết vượt khó trong học tập;

- Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần.

3. Tâm nhìn:

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới; giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên, phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2021. Là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành tích tốt trong sự phát triển về trí tuệ, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tạo dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương để giúp học sinh phát triển một cách toàn diện, có năng lực tư duy sáng tạo.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:

1. Mục tiêu tổng quát:

- Thực hiện tự đánh giá và đề nghị được đánh giá ngoài công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục năm 2021;
- Nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn;
- Thực hiện xây dựng môi trường, cảnh quan sư phạm, triển khai hiệu quả công tác giáo dục năng sống, tăng cường các hoạt động trải nghiệm;
- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng kịp thời yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018;
- Hàng năm, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 2, xóa mù chữ đạt mức độ 1;
- Duy trì trường học đạt tiêu chuẩn an toàn trật tự, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, cơ quan văn hoá;

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Quy mô về học sinh:

*Tiểu học:

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020-2021	2	29	1	31	1	22	1	30	1	25	6	137
2021-2022	1	32	1	29	1	31	1	22	1	30	5	144
2022-2023	2	39	1	32	1	29	1	31	1	22	6	153
2023-2024	2	39	2	39	1	32	1	29	1	31	7	170
2024-2025	1	29	2	39	2	39	1	32	1	29	7	168

* THCS:

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020-2021	1	15	1	21	1	20	1	20	4	76
2021-2022	1	25	1	15	1	21	1	20	4	81
2022-2023	1	30	1	25	1	15	1	21	4	91
2023-2024	1	22	1	30	1	25	1	15	4	92
2024-2025	1	31	1	22	1	30	1	25	4	108

* Tổng số học sinh toàn trường

Nội dung		Năm học				
		2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Tổng cộng toàn trường	Số lớp	10	9	10	11	11
	Số HS	213	225	244	262	276

2.2 Quy mô về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

* Quản lý:

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1
Phó HT	2	2	2	2	2

* Khối TH:

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Phó HT	1	1	1	1	1
Giáo viên văn hóa	10	6	7	9	9
GV AN-MT	1	2	2	2	2

Đội ngũ giáo viên từ năm học 2021 – 2022 đến năm học 2024 – 2025 sẽ giảm vì số lớp giảm. Số giáo viên dôi dư nhà trường đề nghị 1 giáo viên kiêm nhiệm nhân viên Y tế, số còn lại đề nghị chuyển công tác đến trường học còn thiếu giáo viên.

* Khối THCS:

Năm học	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	GDCD	N.N	CN	TD	Â.N	MT	ĐĐ
2020-2021	1	1	1	1	1		1		1			1		Kiểm
2021-2022	1	1	1	1	1	1	1	1	1					Kiểm
2022-2023	1	1	1	1	1	1	1	1	1					Kiểm
2023-2024	1	1	1	1	1	1	1	1	1					Kiểm
2024-2025	1	1	1	1	1	1	1	1	1					Kiểm

- Môn: Âm nhạc biên chế cấp tiểu học từ năm học 2021 – 2022. Nhà trường thiên 1 giáo viên Văn – Sử, đề nghị bổ sung hoặc tuyển mới từ đầu năm học 2021 – 2022.

*** Nhân viên**

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Y tế	0	1	1	1	1
Kế toán	1	1	1	1	1
Thư viện	1	1	1	1	1

2.3. Quy mô về cơ sở vật chất:

Trong giai đoạn 2020-2021 và tầm nhìn đến năm 2025 nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như sau:

- Sắp xếp phòng học, phòng làm việc, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Năm học 2021 – 2022: Dồn toàn bộ học sinh lớp 1 cơ sở Đèo Độc vào Trung Tâm (Cài). Cơ sở vật chất Đèo Độc sẽ bàn giao cho Mầm Non Đồng Lâm quản lý và sử dụng. Như vậy nhà trường chỉ còn điểm trường Trung Tâm (Cài).

- Tham mưu UBND Thành phố xây dựng thêm: 06 phòng học bộ môn (Tiếng anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Lý-Công nghệ, Hóa-Sinh), 01 Phòng Đoàn Đội, 01 phòng truyền thống, 01 Hội trường, 1 nhà đa chức năng. Tu bổ tường rào xung quang trường học.

- 100% phòng học có đủ bàn ghế đạt chuẩn.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”;

3. Chỉ tiêu cụ thể:

3.1 Về học sinh:

Năm học			2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Chỉ tiêu							
HS n lớp			100%	100%	100%	100%	100%
HS chuyển lớp			100%	100%	100%	100%	100%
HS TN THCS			100%	100%	100%	100%	100%
Tỉ lệ thi tuyển vào THPT			90%	90%	90%	90%	90%
Phản hưởng sau TN THCS			10%	10%	10%	10%	10%
Chất lượng đại trà THCS	Học lực	Giỏi	14,5%	15%	16%	18%	20%
		Khá	36,8%	38%	44%	50%	52%
		Trung bình	48,7%	47%	40%	32%	8%
	Hạnh kiểm	Tốt	67,1%	70%	75%	78%	80%
		Khá	28,9	30%	25%	22%	20%
		Trung bình	3,9%	0	0	0	0
Chất lượng cấp tiểu học	Tốt		16,8%	18%	20%	25%	30%
	Đạt		83,2%	82%	80%	75%	70%
	Cần cố gắng		0	0	0	0	
Chất lượng mũi	HS G cấp trường		16	20	22	25	30

nhận THCS	HS giỏi cấp huyện	6	8	10	12	15
	HS giỏi cấp tỉnh	2	3	4	4	5

3.2 Về giáo viên:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.
- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đáp ứng yêu cầu.
- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, 100% trở lên đạt trình độ trên chuẩn, 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp từ khá trở lên
- Tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.

Năm học		2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Chỉ tiêu	Trình độ chuẩn	100%	100%	100%	100%	100%
	Trình độ trên chuẩn	72%	100%	100%	100%	100%
	GVG cấp trường	80%	80%	80%	86%	88%
	GVG cấp huyện	25% (THCS)	30% (TH)	30% (THCS)	40% (TH)	35% (THCS)
	GVG cấp tỉnh	Không thi	10% (THCS)	10% (TH)	Không thi	Không thi
	Lao động tiên tiến	100%	100%	100%	100%	100%
	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	15%	15%	15%	15%	15%
	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	0	0	0	1	1

3.3 Về các hoạt động khác:

- Tham gia tích cực có hiệu quả mọi phong trào do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn, các cơ quan, ban ngành và địa phương tổ chức.
- Tổ chức Hội khỏe phù đồng và khu nội trú sạch đẹp 1 lần/năm học.
- Tổ chức ít nhất 01/năm học, hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục STEM, lao động, các hoạt động văn nghệ, TDTT, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tương thân tương ái.

3.4. Lộ trình thi đua:

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023 -2024	2024-2025
Tập thể	- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Trường: Tập thể lao động tiên tiến - Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ - Liên đội: Vững mạnh cấp thành phố	- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Trường: Tập thể lao động tiên tiến. - Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ - Liên đội: Vững mạnh cấp thành phố	- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Trường: Tập thể lao động xuất sắc. - Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - Liên đội: Vững mạnh cấp thành phố	- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Trường: Tập thể lao động tiên tiến - Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - Liên đội: Vững mạnh cấp thành phố	- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Trường: Tập thể lao động xuất sắc - Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ - Liên đội: Xuất sắc cấp thành phố.
Cá nhân (Số liên)	- CSTĐ cấp tỉnh: không - CSTĐ cấp TP: 04 - Giấy khen UBND TP: 02 - LĐTT: 24	- UBND tỉnh tặng Bằng khen: không - CSTĐ cấp tỉnh: không - CSTĐ cấp TP: 04 - Giấy khen UBND TP: 02 - LĐTT: 24	- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01 - CSTĐ cấp tỉnh: 01 - CSTĐ cấp TP: 04 - Giấy khen UBND TP: 02 - LĐTT: 24	-- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 - CSTĐ cấp tỉnh: 01 - CSTĐ cấp TP: 04 - Giấy khen UBND TP: 02 - LĐTT: 24	- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01 - CSTĐ cấp tỉnh: 01 - CSTĐ cấp TP: 03 - Giấy khen UBND TP: 02 - LĐTT: 24

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh:

1.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục:

- Tích cực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Thực hiện nghiêm túc Công văn 199/KH- UBND ngày 21/8/2019 của UBND Tỉnh về Kế hoạch triển khai thực hiện đổi mới chương trình GDPT 2018. Trong đó cần chú trọng thực hiện tốt một số nội dung sau:

+ Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GD&ĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tổ chức

cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu, thảo luận kỹ nội dung CT GDPT 2018.

+ Tham gia kế hoạch biên soạn nội dung giáo dục địa phương về những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp của địa phương, bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc theo Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20/3/2019 của Bộ GDĐT.

+ Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học để xây dựng kế hoạch, tham mưu với Phòng GD&ĐT việc sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thực hiện CT GDPT 2018 phù hợp với kế hoạch của thành phố, của tỉnh.

+ Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu và tổ chức sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch tham mưu việc đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện CT GDPT 2018, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

+ Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong thực hiện đổi mới CT GDPT 2018.

+ Cán bộ cốt cán của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ của Phòng, Sở GD&ĐT phân công bồi dưỡng giáo viên theo CT GDPT 2018.

- Phân công đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo phát huy năng lực sở trường; tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục; tổ chức giảng dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Phổ cập giáo dục và hoàn thành phổ cập bậc trung học cơ sở và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

1.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh:

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Học sinh phải hiểu bài, biết tổng hợp kiến thức và có thể biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài. Thực hiện tốt việc chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về chương trình, kiểm tra đánh giá.

- Tích cực đổi mới nội dung phương pháp giáo dục, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, giảng dạy có chất lượng theo đúng chương trình do Bộ GD&ĐT quy định. Tổ chức tốt công tác kiểm tra, thực hiện tốt quy chế chuyên môn trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại, xét duyệt học sinh.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ:

2.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục theo năm học theo sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, phù hợp với tình hình của nhà trường có mục tiêu và các chỉ tiêu cụ thể

- Quản lý nhà trường thông qua các quy định của pháp luật, các quy chế trong nhà trường (Quy chế làm việc, nội quy cơ quan, tổ chức bộ máy, quy chế chi tiêu nội bộ...)

- Phát huy tối đa tiềm năng của đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên với tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng nguồn học liệu điện tử, thư viện điện tử...góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Xây dựng hệ thống quản lý và liên kết thông tin đồng bộ trong nhà trường, đảm bảo hiệu quả quản lý hành chính.

- Huy động xã hội hóa trong các hoạt động giáo dục.

2.2. Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ:

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT và UBND thành phố, bổ sung biên chế kịp thời cho nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục. Năm 2021 bổ sung 01 giáo viên môn Văn - Sử, 01 nhân viên Y tế. Năm học 2021 – 2022 nhà trường đón học sinh lớp 1 điểm trường Đèo Độc vào Trung Tâm (Cài), như vậy nhà trường chỉ còn 01 điểm trường chính rất thuận lợi trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Bố trí các giáo viên đi học nâng chuẩn, cụ thể: Học từ cao đẳng lên đại học có 03 đồng chí hiện tại đã đang đi học tại trường một số trường Đại học. Dự kiến đến hết 2022 sẽ đạt chuẩn theo quy định của luật giáo dục 2019.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên về nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quan tâm việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn và kết nạp đảng viên mới.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa:

- Đầu tư kinh phí để mua sắm thêm một số trang thiết bị dạy học đã hỏng hoặc còn thiếu ở tất cả các lớp.

- Trồng, chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan đẹp cho nhà trường.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng và nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

4. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục:

4.1. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục:

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học;

- Thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 07/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 61/2017/TT- BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ tài Chính;

- Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; định kỳ có báo cáo đánh giá về công tác phòng chống tham nhũng trong nhà trường;

- Xây dựng nhà trường văn hoá, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

4.2. Huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục:

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường:

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước, ngoài ngân sách (nguồn xã hội hóa giáo dục từ cha mẹ học sinh, từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa bàn).

+ Nguồn lực vật chất: khai thác tối đa công năng của cơ sở vật chất của nhà trường (khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học...) trên cơ sở đảm bảo tính hợp lý, tiết kiệm.

5. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác với các đơn vị giáo dục trên địa bàn:

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng, khách quan với các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân địa phương.

- Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

- Tổ chức các hoạt động kết nghĩa với các đơn vị vùng thấp (THCS Trới, Tiểu học Hạ Long,...) trong việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên; giao lưu học hỏi giữa các em học sinh; đỡ đầu học sinh nghèo, khuyết tật, hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

6. Thực hiện nhiệm vụ Phổ cập Giáo dục THCS trên địa bàn:

Phối hợp với các trường THCS, các trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn phường làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp.

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp tốt với cha mẹ học sinh quản lý học sinh hàng ngày.

7. Lộ trình thực hiện Phương hướng, chiến lược:

- Giai đoạn 1: đến năm 2022: Phấn đấu 100% đội ngũ đạt chuẩn theo luật Giáo dục năm 2019. Hoàn thiện đủ biên chế đáp ứng CTGDPT 2018. Đảm bảo tỉ lệ học sinh ra lớp đạt 100%. Thực hiện trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giai đoạn 1.

- Giai đoạn 2: đến năm 2025: Hoàn thiện cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp, khuôn viên nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện duy trì trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giai đoạn 2.

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

- Sau từng năm thực hiện: Hội đồng trường giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tiễn để hoàn thành phương hướng chiến lược đã xây dựng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đối với Hội đồng trường:

Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường; giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Phương hướng Chiến lược phát triển của nhà trường; điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ của ngành, của địa phương tại mỗi thời điểm.

2. Đối với Công đoàn cơ sở:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công thực hiện phương hướng chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện phương hướng chiến lược.

3. Đối với Đoàn thanh niên:

Xây dựng chương trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

4. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh:

- Quan tâm giáo dục học sinh tại gia đình; tăng cường phối kết hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của Phương hướng chiến lược.

- Tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện tốt một số mục tiêu của Phương hướng, chiến lược.

5. Đối với Hiệu trưởng:

- Báo cáo Lãnh đạo địa phương về nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt.

- Tuyên truyền rộng rãi nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 trên các phương tiện thông tin, truyền thông của trường.

- Triển khai Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Căn cứ Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược; Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

6. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện thành công kế hoạch.

7. Đối với Tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

8. Đối với giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học.

Thực hiện tốt các yêu cầu của công việc theo chức năng nhiệm vụ tại mỗi vị trí việc làm được đảm nhận.

Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược.

9. Đối với học sinh:

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề.

Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống, để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình và trở thành người công dân tốt.

V. KẾT LUẬN:

Bản phương hướng Chiến lược phát triển trường PTDTBT TH&THCS Đồng Lâm 2 giai đoạn 2020-2025 là văn bản định hướng sự phát triển nhà trường trong 5 năm; văn bản được điều chỉnh, bổ sung khi có các thay đổi về căn cứ xây dựng kế hoạch hoặc các vấn đề có liên quan.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT(báo cáo);
- BGH (chỉ đạo);
- Tổ chuyên môn (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Hoàng Luân